

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Hoàng Q H, sinh năm 1974

Đăng ký HKTT, TT: Thôn V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu: cháu Hoàng Q N sinh ngày 28/5/2011

Người giám hộ cho cháu N là chị Trần Thị D và anh Hoàng Q H (là bố, mẹ của cháu N).

Đăng ký HKTT, TT: Thôn V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị D, sinh năm 1983 và anh Hoàng Q H, sinh năm 1974

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị D và anh Hoàng Q H đều nhất trí thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Chị Trần Thị D, và anh Hoàng Q H có 02 con chung là cháu Hoàng Q S, sinh ngày 21/01/2004 và cháu Hoàng Q N sinh ngày 28/5/2011. Khi ly hôn anh H, chị D có thoả thuận giao con chung là cháu Hoàng Q N cho anh Hoàng Q H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Q N cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị D và anh Hoàng Q H tự thoả thuận, không đặt ra xem xét giải quyết

Sau khi ly hôn anh H tạo điều kiện thuận lợi cho chị D đ- ợc quyền thăm nom con chung (cháu N) theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp với gia đình hai bên nội ngoại: Chị Trần Thị D và anh Hoàng Q H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án đặt ra giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Trần Thị D và anh Hoàng Q H thống nhất để chị Trần Thị D nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) dự phí mà chị Trần Thị D đã nộp theo biên lai thu số 0008279, ngày 21/3/2022 nên trả lại chị Trần Thị D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu.

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Nơi nhân :

- TAND tỉnh HY;
- Đ- ơng sự;
- UBND thị trấn K, Chí Tân;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện KC;
- L- u HS;

Thẩm phán
Bùi Văn Tân